

Bản án số: 44/2017/HSST

Ngày 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh.
2. Ông Đặng Văn Thuận

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Viết Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2017, tại Hội trường đa năng xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST, ngày 31/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/HSST- QĐ ngày 17/11/2017 đối với:

Trần Văn T - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 04/9/1985, tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Xóm Sắn, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Xóm Sắn, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Số thẻ căn cước công dân: 038085005723; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 03/12; con ông: Trần Văn Quỳnh (Đã chết); con bà: Bùi Thị Thanh Tân - Sinh năm: 1956; Tiền sự: Không; Tiền án: có 04 tiền án. Cụ thể:

- Ngày 08/6/2004, bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 224/HSST).

- Ngày 26/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ. Tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn Toàn phải chấp hành 30 tháng tù (Bản án số 14/2007/HSST).

- Ngày 19/11/2007, bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 06 năm tù về tội Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Bản án số 58/2007/HSST).

- Ngày 26/9/2008, bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thành tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số 58/2007/HSST của TAND tỉnh Kon Tum, buộc Trần Văn Toàn phải chấp hành 09 năm 01 tháng 11 ngày tù (Bản án số 15/2008/HSST). Ngày 07/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28/8/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Phạm Thị Khái - sinh năm 1950.

HKTT: Thôn Gò La, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lưu Vĩnh Dũng – sinh năm 1987

HKTT: Thôn Gò La, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 16 giờ, ngày 15/7/2017, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JUPITER biển kiểm soát 36E1-138.03 từ xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy theo Tỉnh lộ 522C đi về Thạch Thành. Khi đi đến đoạn qua cánh đồng thôn Gò La, xã Thạch Bình, T gặp và hỏi thăm bà Phạm Thị Khái, người xã Thạch Bình đang đi xe đạp cùng chiều đường về Kim Tân. Cùng lúc này, T phát hiện trên tay bà Khái đeo một đôi bông tai vàng nên nảy sinh ý định cướp giật. Với ý định trên, T điều khiển xe chậm lại đi cùng bà Khái chờ cơ hội thực hiện. Khi đến ngã ba đường liên thôn, thuộc địa phận thôn Ân Phượng, xã Thạch Bình, T dừng xe, lấy cớ hỏi thăm đường để tiếp cận bà Khái, rồi dùng tay phải giật chiếc bông tai bên phải của bà Khái nhưng không được, T tiếp tục giật chiếc bông tai bên trái. Bất ngờ bị giật bông tai, bà Khái hô hoán mọi người, thì T cầm theo chiếc bông tai lên xe mô tô bỏ chạy về hướng Cẩm Thủy, sau đó đi ra thị xã Bỉm Sơn bán chiếc bông tai được 3.200.000 đồng, sử dụng tiêu sái cá nhân hết. Đến ngày 28/8/2017, biết không thể trốn tránh được, T đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định, chiếc bông tai của bà Phạm Thị Khái có trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K. Theo kết quả định giá tài sản, tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc bông tai trị giá 3.450.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định, Trần Văn T là đối tượng tái phạm, trước đó đã 04 lần bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản, Trốn khỏi nơi giam giữ và Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, chưa được xóa án tích.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản, thu nhập.

Cũng trong quá trình điều tra, theo lời khai và chỉ dẫn của Trần Văn T về địa điểm bán chiếc bông tai vàng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại tiệm vàng Đức Thuý ở Khu 1, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn nhưng không có kết quả nên không thu hồi được vật chứng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JUPITER, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 36E1-138.03 (xe đã qua sử dụng), kèm theo Đăng ký của xe mang tên Trương Văn Phương;

- 01 chiếc bông tai vàng, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K (vật do bà Khái giao nộp để nhận dạng).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô kèm theo Đăng ký xe nêu trên là tài

sản của Trương Văn Phương (em cùng mẹ khác cha với bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và chiếc bông tai vàng là tài sản của người bị hại, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 42/CTr-VKS-TA, ngày 31/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Văn T về tội: “ Cướp giật tài sản ” theo điểm c, khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Trần Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên miễn xét.

Người bị hại bà Phạm Thị Khái trình bày: Việc Trần Văn T giật chiếc bông tai vàng của bà tại cánh đồng thôn Gò La, xã Thạch Bình vào chiều ngày 15/7/2017, tại phiên tòa hôm nay bà xét thấy bị cáo T đã nhận ra lỗi lầm của mình nên bà đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà số tiền 3.500.000 đồng bằng với giá trị thực chiếc bông tai mà T đã cướp giật của bà nên tại phiên tòa hôm nay bà không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (từ BL số 66 đến BL số 67, từ BL số 70 đến BL số 72 a, từ BL số 78 đến BL số 83); lời khai của người bị hại (BL số 116, từ BL số 119 đến BL số 123); lời khai của người làm chứng (từ BL số 124 đến BL số 129); kết luận định giá tài sản; biên bản nhận dạng; vật chứng vụ án cùng với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T giả hỏi thăm đường để lấy cơ tiếp cận người bị hại, bắt ngờ giật tài sản, rồi nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội cướp giật tài sản. Tuy bị cáo chiếm đoạt tài sản là chiếc bông tai bằng vàng có giá trị 3.450.000 đồng, nhưng bị cáo là đối tượng đã tái phạm, trước đó đã 04 lần bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đối với Trần Văn T là người nghiện ma túy đã nhiều lần bị kết án về các hành vi vi phạm pháp luật, mới ra tù chưa được xóa án tích,

nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức rèn luyện bản thân, lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những kẻ có ý định phạm tội khác.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, do những lần phạm tội trước đó đã được tính là tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà thành khẩn, tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo đang ở chung với mẹ đẻ, không có tài sản, không thu nhập đáng kể gì. Nghĩ nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại bà Phạm Thị Khái không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JUPITER, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 36E1-138.03 (xe đã qua sử dụng), kèm theo Đăng ký của xe mang tên Trương Văn Phương; 01 chiếc bông tai vàng, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K (vật do bà Khái giao nộp để nhận dạng). Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô kèm theo Đăng ký xe nêu trên là tài sản của Trương Văn Phương (em cùng mẹ khác cha với bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và chiếc bông tai vàng là tài sản của người bị hại, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “ Cướp giật tài sản ”.
- Áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 33 BLHS năm 1999; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a,

khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Trần Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/8/2017).

Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo Trần Văn T và người bị hại bà Phạm Thị Khái có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Thạch Thành;
- VKSND H. Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng

Đề cương xét hỏi

- Bị cáo đã nghe rõ bản cáo trạng của Viện kiểm sát vừa công bố chưa?
- Bị cáo bị VKS truy tố về hành vi gì? Theo điều khoản nào của bộ luật hình sự?
- Anh hãy trình bày cho HĐXX rõ diễn biến những việc xảy ra liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 15/7/2017?
- Bị cáo đi từ đâu về Kim Tân?
- Trên đường đi bị cáo gặp và nói chuyện với những ai?
- Bị cáo ở Thành Vân, Thạch Thành mà bị cáo không biết đường hay sao mà phải hỏi thăm đường về Kim Tân?
- Bị cáo nảy sinh ý định giật bông tai của bà Khái từ khi nào?
- Tại sao bị cáo đã hỏi anh Dũng đường về Kim Tân và anh Dũng đã chỉ đường cho bị cáo rồi mà bị cáo vẫn hỏi bà Khái đường về Kim Tân?
- Bị cáo trình bày cho HĐXX rõ bị cáo giật bông tai của bà Khái như thế nào?
- Khi giật bông tai thì khoảng cách giữa bị cáo với bà Khái như thế nào?
- Bị cáo dùng tay nào và giật bông tai bên phía nào của bà Khái?
- Rồi sau đó ra sao?
- Trong lúc giật bông tai của bà Khái bị cáo nói với bà Khái những gì?
- Bị cáo có đe dọa bà Khái không?
- Khi giật bông tai của bà Khái bị cáo mặc quần áo gì?
- Sau khi giật được bông tai của bà Khái bị cáo làm những việc gì?
- Bị cáo bán chiếc bông tai cướp giật được của bà Khái với giá bao nhiêu tiền?
- Người mua bông tai của bị cáo có biết chiếc bông tai bị cáo bán là do cướp giật mà có không?
- Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại chưa?
- Ai là người thay bị cáo bồi thường thiệt hại?
- Tại sao mẹ bị cáo biết việc bị cáo cướp giật bông tai của bà Khái mà bồi thường thay cho bị cáo?
- Bị cáo nói với gia đình như thế nào về việc bồi thường?
 - Hỏi người bị hại:

- Người đứng trước vành móng ngựa ngày hôm nay có phải là người đã giết chiếc bông tai của bà vào hôm 15/7/2017 hay không?
- Bà trình bày cụ thể hành vi giết bông tai của bị cáo?
- Khi giết bông tai của bà bị cáo Toàn có nói gì với bà không? Có đe dọa gì bà không?
- Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà chưa?
- Bà có yêu cầu bồi thường gì thêm không?
- Bà đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Toàn như thế nào
 - Hỏi người làm chứng:
- Mỗi quan hệ giữa bị cáo và những người làm chứng này như thế nào
- Anh trình bày cho HĐXX rõ những việc anh biết liên quan đến bị cáo Toàn xảy ra vào ngày 15/7/2017 ?

- Hội thẩm Thanh hỏi bị cáo
- Ngoài bị cáo cướp giết bông tai của bà Khái còn có ai khác tham gia không?
- Ngoài lần phạm tội này bị cáo đã phạm tội bao nhiêu lần khác rồi?
- Công an đã thu giữ của bị cáo những tài sản gì?
- Chiếc xe máy là tài sản của ai? Đăng ký xe mang tên ai?
- Khi bị cáo lấy xe máy đi anh Phương có biết ko?

Hội thẩm Thuận hỏi bị cáo

- Bị cáo ra tù ngày tháng năm nào?
- Hiện tại bị cáo làm nghề gì để sinh sống?
- Thu nhập của bị cáo như thế nào?
- Bị cáo có nghiện ma túy không?
- Bị cáo sử dụng ma túy như thế nào?
- Tiền bị cáo sử dụng ma túy bị cáo lấy ở đâu?
- Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi phạm tội của mình?

